

Tam Nông, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Số:10/2024/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phùng Thị Kim N
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hán Thanh N1
- 2. Ông Nguyễn Đức K
- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng N2, sinh năm 1989**

HKTT: Khu D, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

**Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976**

HKTT: Khu D, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Yên H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu D, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu C, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Các đương sự thống nhất xác định:**

- Xác định di sản thừa kế ông Nguyễn Văn T1 để lại chia gồm: theo bản đồ 299, thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 8, diện tích 480m<sup>2</sup>; theo trích lục nhà nước đo lại năm 2015 thuộc thửa số 727, tờ bản đồ số 26, diện tích 429,1m<sup>2</sup> trong đó có 400m<sup>2</sup> đất ở và 80m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Đất thực tế đang sử dụng là 424,6m<sup>2</sup> trong đó có 400m<sup>2</sup> đất ở và 24,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có giá trị là 194.268.120đ (một trăm chín tư triệu hai trăm sáu tám ngàn một trăm hai mươi đồng).

- Xác định hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn T1 để chia di sản gồm: cụ Nguyễn Văn H1 nay chuyển giao cho anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Trọng N2 và chị Nguyễn Thị Yên H.

## **2.2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận chia di sản cụ thể như sau:**

- Giao cho **anh** Nguyễn Trọng N2 được quản lý và sử dụng phần diện tích đất theo các điểm 8,9,10,11,8 có diện tích = 84,9m<sup>2</sup> đất ở;

- Giao cho **chị** Nguyễn Thị Yên H được quản lý và sử dụng phần diện tích đất theo các điểm 6,7,8,11,12,6 có diện tích = 84,9m<sup>2</sup> đất ở;

- Giao cho **chị** Nguyễn Thị C được quản lý và sử dụng phần diện tích theo các điểm 1,2,3,4,5,6,12,13,14,15,16,1 có tổng diện tích là 254,8m<sup>2</sup>, trong đó có 230,2m<sup>2</sup> đất ở còn lại 24,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, chị Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn Đ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng chẵn).

*(Có sơ đồ đo vẽ ngày 11/4/2023 kèm theo)*

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền cập nhật chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

## **2.3. Về án phí, lệ phí tòa án các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:**

*Về chi phí xem xét, thẩm định giá và đo đạc:* Về chi phí xem xét, thẩm định giá và đo đạc: chị Nguyễn Thị C phải chịu số tiền là 3.240.000đ, anh Nguyễn Trọng N2 phải số tiền là 1.080.000đ, chị Nguyễn Thị Yên H chịu số tiền là 1.080.000đ. Số tiền này anh N2 đã nộp tạm ứng. Chị C, chị H có nghĩa vụ nộp lại số tiền trên cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tam Nông để hoàn trả lại cho anh N2.

Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí tương ứng với phần tài sản mà mình được hưởng, chị Nguyễn Thị C phải chịu 5.638.206đ (năm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn hai trăm linh sáu đồng); anh Nguyễn Trọng N2 phải chịu 2.037.600đ (hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng); chị Nguyễn Thị Yên H phải chịu 2.037.600đ (hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn sáu

trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông;
- UBND xã Hiền Quan;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHÙNG THỊ KIM NGUYÊN**

